

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel.

### I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

#### 1. Đặc điểm, tình hình chung.

Dịch Covid 19 với biến chủng Delta đã khiến cho nhiều quốc gia tiếp tục duy trì các biện pháp hạn chế đi lại, giãn cách ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, GDP toàn cầu 2021 đã hồi phục sau năm 2020 tăng trưởng âm (-3,3%) và đạt mức kỷ lục 5,9% (theo báo cáo của IMF). GDP tăng trưởng tập trung chủ yếu ở các quốc gia phát triển, làm chủ công nghệ vắc xin và kiểm soát dịch, các quốc gia đang phát triển có độ trễ hơn về phục hồi kinh tế.

Viễn thông là ngành dịch vụ thiết yếu nhờ vậy vẫn giữ được sự tăng trưởng trong bối cảnh nhiều những thách thức chung của thế giới trong năm 2021 và các ngành khác giảm hoặc không tăng trưởng. Bên cạnh đó, những thay đổi hành vi, hoạt động hàng ngày từ kênh truyền thống sang trực tuyến (làm việc, giải trí, y tế, giáo dục từ xa ...) tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số của các nhà mạng, mở ra các cơ hội kinh doanh mới ngoài dịch vụ viễn thông truyền thống.

#### 2. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty đã triển khai các hoạt động theo chức trách quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và ủy quyền của Đại hội Đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ ủy quyền/giao như sau:

- Hoàn thành sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty.
- Hoàn thành các thủ tục, sẵn sàng IPO đối với Công ty Viettel Tanzania (Hoàn thành bản cáo bạch IPO được ủy bản chứng khoán Dar es Salaam phê duyệt. Thực hiện các thủ tục nội bộ liên quan tới việc IPO và thuê tư vấn định giá Công ty Viettel Tanzania tại Việt Nam).

- Đối với nội dung bảo lãnh cho Công ty Mytel tại Myanmar vay vốn tại Ngân hàng TP Bank (đây là nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng văn bản ngày 05/10/2020, tuy nhiên Tổng Công ty không thực hiện được việc bảo lãnh này do chính biến tại Myanmar vào đầu năm 2021, HĐQT xin được hủy bỏ thực hiện nội dung này).

### **3. Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2021**

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, 11 cuộc họp HĐQT, 29 lần tổ chức phiếu lấy ý kiến và ban hành 46 Nghị quyết tương ứng, các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều tuân thủ đúng thủ tục, thẩm quyền theo Điều lệ của Tổng Công ty.

Các quyết định quan trọng đã được HĐQT thông qua: Phê duyệt ngân sách đầu tư trong năm của Tổng Công ty; Phê duyệt mục tiêu tài chính dài hạn của các Công ty thị trường; Phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan; Phê duyệt mô hình tổ chức; Phê duyệt thay đổi nhân sự cấp cao của Tổng Công ty và các Công ty thị trường...

Tại các cuộc họp, HĐQT đã định hướng chiến lược và đưa ra các kế hoạch thực hiện trung và dài hạn như sau:

#### **3.1. Định hướng chiến lược và các kế hoạch trung hạn**

##### **VỀ CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH:**

- Trước các diễn biến thay đổi tại các thị trường Tổng Công ty đầu tư và nhằm các mục tiêu quản trị hiệu quả vốn đầu tư, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng, điều chỉnh các mục tiêu chiến lược 5 năm cho từng thị trường và tìm kiếm bổ sung các giải pháp, cơ hội mới phù hợp với giai đoạn phát triển 2021-2025. Trong đó các mục tiêu đề xuất điều chỉnh cao hơn so mới mục tiêu cũ, cụ thể 6/8 Công ty thị trường điều chỉnh mục tiêu cao hơn; 2/8 Công ty thị trường duy trì tương đương với mục tiêu cũ. Các chiến lược 5 năm này là cơ sở để điều hành các Công ty tại các thị trường trong giai đoạn tới.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành xây dựng chiến lược chuyển đổi số trung hạn giai đoạn 2021-2023 cho Viettel Global và các Công ty thị trường theo định hướng chung của Tập đoàn. Đẩy nhanh chuyển đổi số đơn vị, số hóa các quy trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận, mục tiêu chuyển đổi doanh nghiệp viễn thông truyền thống thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, giải pháp số toàn diện tại các thị trường kinh doanh.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ Ví điện tử giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ các thị trường đồng nhất về



quan điểm, mục tiêu, cách thức tiếp cận mô hình kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.

#### **Về chuyển dịch:**

- Chuyển dịch Data: Tiếp tục chuyển dịch tốt về thuê bao data, 4G tại các thị trường tại Châu Phi và Haiti với sản phẩm dịch vụ phù hợp; trải nghiệm khách hàng phong phú; triển khai cách làm khác biệt so với đối thủ.
- Chuyển dịch số hóa: xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trên 1 nền tảng Super app, đẩy mạnh thanh toán điện tử, các dịch vụ nội dung số...

#### **Về đầu tư, công nghệ và vận hành khai thác:**

- Tập trung nguồn lực đầu tư, củng cố nâng cao chất lượng mạng cho công nghệ 4G, nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng, tăng vùng phủ đáp ứng được nhu cầu chuyển dịch Data tại các thị trường. Đưa công nghệ 4G thành công nghệ chính của di động tại các thị trường. Đối với công nghệ 3G không đầu tư thêm, đánh giá tắt trạm 3G tại các khu vực có hiệu suất sử dụng 3G thấp.

### **3.2. Công tác chỉ đạo giám sát của HĐQT**

Trong năm 2021, HĐQT trực tiếp định hướng, chỉ đạo Ban điều hành bằng 46 Nghị quyết và giao cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các hoạt động bao gồm giám sát, kiểm soát đầu tư theo các mục tiêu tài chính đã được thông qua, sắp xếp lại và xây dựng chức năng quản lý của Tổng Công ty để hoạt động đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo mọi hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, nổi bật là một số chỉ đạo sau:

- Về định biên nhân sự: ngày 08/10/2021, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT-VTG phê duyệt định biên nhân sự của Tổng Công ty. Theo đó, tổ chức bộ máy quản trị tại Công ty mẹ Viettel Global theo mô hình chức năng (Functional Leader) tinh gọn, chuyên nghiệp, có trình độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý toàn diện hoạt động đầu tư, kinh doanh tại các thị trường nước ngoài (G-S-M).
- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: trên cơ sở đánh giá, lựa chọn theo nguyên tắc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ngày 09/08/2021 Tổng Công ty đã lựa chọn Công ty Kiểm toán Deloitte là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- Đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản trị, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng Công ty

phù hợp với các quy định pháp luật mới có hiệu lực và tình hình thực tế.

- Trong năm 2021, Tổng Công ty đã thực hiện chi trả lương, thưởng, lợi ích khác của Tổng Giám đốc và từng cá nhân người quản lý khác (bao gồm các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) đúng theo quy định với số tiền là: **11.875.159.026 đồng**.
- Các giao dịch với bên có liên quan của Tổng Công ty hoặc giữa Tổng Công ty với người có liên quan của người nội bộ (*Theo phụ lục 01 đính kèm*).
- Danh sách về người có liên quan của Tổng Công ty (*Theo phụ lục 02 đính kèm*).

### **3.3. Về hoạt động của HĐQT và nâng cao năng lực quản trị công ty**

HĐQT phân công công tác của các thành viên trên cơ sở phát huy năng lực và kinh nghiệm của mỗi thành viên, phù hợp quy định pháp luật. Thành viên HĐQT đã nỗ lực triển khai và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo quy định và kế hoạch được ĐHCĐ giao; phối hợp tốt với BKS và BDH trong công tác quản trị điều hành giám sát cấp cao để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty và các công ty thành viên.

Bên cạnh đó, HĐQT trao đổi thường xuyên với BKS và Ban điều hành để nắm bắt và hỗ trợ kịp thời Ban điều hành giải quyết các vướng mắc đáp ứng hoạt động kinh doanh thường xuyên và liên tục tại Tổng Công Ty và các Công ty thành viên.

### **3.4. Cổ đông và Cổ phiếu**

Năm 2021 giá trị cổ phiếu tiếp tục thiết lập đỉnh mới ở giá 48.000 VNĐ/1cp, tăng 9% so với năm 2020 (44.000 VNĐ). Chốt phiên giao dịch ngày 31/12/2021 giá trị cổ phiếu giảm xuống còn 32.700 VNĐ, vốn hóa thị trường của cổ phiếu VGI dao động ở mức 99.600 tỷ VNĐ.

### **3.5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị**

- Văn phòng HĐQT hoạt động tích cực, đảm bảo chức năng nhiệm vụ, giúp việc cho HĐQT hiệu quả. Đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác giúp việc công bố thông tin, các nghị quyết, báo cáo quản trị công ty theo đúng thời hạn quy định.
- Năm 2021, văn phòng HĐQT phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công ĐHCĐ vào tháng 6/2021.

### **3.6. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2021**



Thù lao HĐQT được thực hiện đúng mức, tính trên số ngày công thực hiện và đã được ĐHCĐ thông qua. Thù lao cho các thành viên HĐQT chi trả 12 tháng của năm 2021 là: **1.156.320.000 VNĐ**.

#### **4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành**

##### **4.1. Đánh giá thực hiện các mục tiêu SXKD năm 2021**

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án, kích bản kinh doanh bám sát theo thực tế biến động của thị trường. Tổng Công ty tiếp tục giữ được mức tăng trưởng ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch mà ĐHCĐ giao.

##### **Các chỉ tiêu chính:**

- **Tổng Doanh thu hợp nhất:** đạt 22.618 tỷ đồng
- **Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất:** đạt 880 tỷ đồng
- **Tổng thuê bao:** tăng thêm 1,89 triệu Thuê bao.

Trong đó, Tổng doanh thu trên báo cáo hợp nhất đạt 22.618 tỷ đồng, tăng trưởng 9,5% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 880 tỷ đồng, duy trì mục tiêu lợi nhuận hợp nhất dương 3 năm liên tiếp.

##### **Kết quả nổi bật theo các lĩnh vực:**

- **Lĩnh vực Viễn thông truyền thống:** Có mức tăng trưởng doanh thu dịch vụ ổn định đạt 15,4% cao gấp 3 lần mức tăng trưởng bình quân của viễn thông thế giới (5%). Tỷ trọng Doanh thu dịch vụ chiếm 93% đóng vai trò mang lại nguồn doanh thu, lợi nhuận chính của Tổng Công ty. Trong đó:
  - Tăng trưởng chủ yếu đóng góp từ các thị trường còn dư địa phát triển viễn thông tại thị trường Haiti và khu vực Châu Phi: Natcom có mức tăng trưởng Doanh thu dịch vụ đạt trên 02 con số trong 05 năm liên tiếp gần đây, năm 2021 đánh dấu mức tăng trưởng thị phần thuê bao đạt 5% và thu hẹp thị phần thuê bao với nhà cung cấp viễn thông Digicel từ 22% xuống 17%, với đà tăng trưởng này Natcom sẽ sớm đứng đầu về thị phần thuê bao tại Haiti. Các thị trường Châu phi tuy có nhiều khó khăn nhưng có mức tăng trưởng rất mạnh mẽ, ghi nhận tăng trưởng doanh thu dịch vụ từ 26%-35%, Lumitel: 26%; Halotel: 31%; Movitel: 32%.
  - Năm 2021, ghi nhận Công ty Mytel có mức tăng trưởng thuê bao rất lớn, đứng đầu về thị phần thuê bao tại thị trường Myanmar. Đây là năm đầu tiên Viettel Global có 5/9 thị trường đứng đầu về thị phần

thuê bao tại các thị trường kinh doanh: Myanmar, Campuchia, Lào, Timor, Burundi.

- **Lĩnh vực ngoài viễn thông truyền thông:** Năm 2021, ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu dịch vụ rất ấn tượng đạt 17%, cao nhất trong 3 năm gần đây (*Tăng trưởng các năm: 2019: 1%; 2020: 12%*). Trong đó:
  - Đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng từ dịch vụ Tài chính điện tử tăng trưởng 59% (cao gấp 4 lần mức tăng trưởng bình quân của thế giới 13%). Với 3/8 thị trường (Unitel, Telemor, Lumitel) đang dẫn đầu về thị phần Tài chính điện tử và 3/8 thị trường (Metfone, Mytel, Movitel) đứng top 2 về thị phần Tài chính điện tử.
  - Khối khách hàng doanh nghiệp cũng có mức tăng trưởng cao đạt 12,5% (so với mức tăng trưởng trung bình của thế giới 9%). Metfone là điểm sáng trong các thị trường với mức tăng trưởng doanh thu đạt 31,5% so với năm 2020.
- Ngoài các kết quả kinh doanh ấn tượng của các thị trường nêu trên, các Công ty thị trường đã tham gia và được vinh danh ở các giải thưởng quốc tế uy tín, nhiều nhất từ trước tới nay. Cụ thể:
 

**Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế - Stevie Awards.**

  - MYTEL Giải Bạc hạng mục “Công ty của năm” và Giải Vàng hạng mục “Chiến dịch marketing trên di động của năm”.
  - NATCOM và HALOTEL lần lượt đạt Giải Vàng và Giải Bạc hạng mục “Sản phẩm viễn thông tốt nhất”.
  - UNITEL Giải Đồng hạng mục “Công ty công nghệ sáng tạo của năm” cho doanh nghiệp có quy mô lớn.
  - TELEMOR Giải Bạc hạng mục “Trải nghiệm thương hiệu với khách hàng của năm”.

**Giải thưởng Doanh nghiệp Quốc tế tốt nhất – Globee Awards.**

  - METFONE Giải Vàng các hạng mục “Ứng dụng giải trí hay nhất của năm”, “Giải pháp CNTT dành cho Doanh nghiệp/Tổ chức tốt nhất của năm” và “Sản phẩm giáo dục và đào tạo hay nhất của năm”.
  - MYTEL Giải Vàng hạng mục “Chiến dịch marketing trên di động của năm” và Giải Đồng hạng mục “Doanh nghiệp trách nhiệm của năm”.

**Giải thưởng Truyền thông Xuất sắc – Globee Awards.**

  - METFONE Giải Vàng hạng mục “Giải pháp thanh toán”.

**Giải thưởng Consumer Choice Awards Africa.**



- o HALOTEL đạt giải "Dịch vụ viễn thông thân thiện với người tiêu dùng với giá cả phải chăng"

#### **4.2. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ HĐQT giao**

HĐQT đánh giá cao sự chủ động, ứng biến linh hoạt của Ban Điều hành trong việc tổ chức, điều hành triển khai các phương án kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Tổng Công ty và Thị trường đi đúng hướng chiến lược đề ra:

- Thực thi chiến lược, kế hoạch kinh doanh bám sát theo chiến lược của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng Công ty đã đề ra.
- Thực thi và giám sát tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Thực hiện bám nắm xu thế chuyển dịch, nghiên cứu cập nhập thông tin ngành và ra quyết định dựa trên nghiên cứu thị trường.
- Thực hiện các báo cáo, tuân thủ và quản trị rủi ro các cấp trong Tổng Công ty.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

### **1. Dự báo đặc điểm tình hình chung**

Trong năm 2022, theo dự báo của IMF tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu ở mức 4,9%, và GDP đã hồi phục về mức trước đại dịch. Tốc độ phục hồi nền kinh tế toàn cầu diễn ra nhanh chóng nhờ vào việc triển khai vắc xin trên diện rộng, các quốc gia mở cửa lại và các hoạt động kinh tế, xã hội dần quay trở lại trạng thái bình thường.

Tuy nhiên, bất ổn về xung đột tại khu vực Châu Âu tuy chưa có những dự báo cụ thể nhưng đã gây ra những ảnh hưởng tới nguồn cung cấp nguyên liệu, giá năng lượng, hàng hóa tăng và gián đoạn các chuỗi cung ứng. Bất ổn kéo dài có thể ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng như tăng trưởng kinh tế.

Về mặt công nghệ: Năm 2022 tiếp tục bùng nổ công nghệ 5G tại các quốc gia phát triển khi công nghệ này tiếp tục được mở rộng thương mại hoá. Các dịch vụ khai thác trên nền tảng 5G (cần kết nối nhanh, sử dụng dữ liệu lớn) như IoT, thực tế tăng cường (AR), thực tế ảo (VR), AI, vũ trụ ảo Metaverse... tiếp tục được tập trung phát triển để gia tăng nhu cầu và trải nghiệm của khách hàng đối với mạng 5G. Trong đó, Metaverse được kỳ vọng là một trong những động lực mới cho sự bùng nổ nền kinh tế số. Đối

với các quốc gia đang phát triển, độ trễ của ứng dụng công nghệ khoảng 2, 3 năm so với các quốc gia phát triển.

Nắm bắt xu hướng công nghệ, năm 2022 ngoài việc mở rộng quy mô và chuyên nghiệp hoá các dịch vụ ngoài Viễn thông truyền thống như Tài chính điện tử, Giải pháp cho Khách hàng doanh nghiệp, Dịch vụ số cho Khách hàng các nhân... Viettel Global tiếp tục bám sát quy hoạch tần số và lộ trình triển khai 5G của một số thị trường tiềm năng, đồng thời song song nghiên cứu các dịch vụ nhằm đảm bảo sẵn sàng cho thương mại hóa 5G để luôn đi đầu và dẫn dắt công nghệ tại các thị trường.

## 2. Định hướng hoạt động của Tổng Công ty

Với những thành tựu đạt được trong năm 2021 và các dự báo về tình hình kinh tế, chính trị, xu hướng phát triển ngành viễn thông và công nghệ năm 2022. HĐQT đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

### 2.1. Các chỉ tiêu chính

Tổng doanh thu hợp nhất và Lợi nhuận trước thuế hợp nhất duy trì mức tăng trưởng tốt hơn năm trước. Đối với thuê bao tập trung vào đánh giá chất lượng thuê bao viễn thông và tập thuê bao các dịch vụ số ngoài viễn thông truyền thống như super app, ví điện tử...:

- **Tổng doanh thu:** đạt 23.000 tỷ VNĐ.
- **Lợi nhuận trước thuế:** duy trì đạt dương đến tương đương năm 2021.
- **Thuê bao viễn thông:** tăng trưởng 2,5 triệu Thuê bao.
- **Thuê bao số:** tăng trưởng 6 triệu Thuê bao.

### 2.2. Định hướng chiến lược theo các lĩnh vực

#### Về chính sách:

- Thực hiện chính sách, đảm bảo tuân thủ quy định, các cam kết tại nước tiếp nhận đầu tư ở mức cao nhất để thuyết phục cơ quan quản lý tại nước tiếp nhận đầu tư, thu hút sự quan tâm của Chính phủ đối với ngành viễn thông và dịch vụ số.
- Sẵn sàng hợp tác cùng Chính phủ, cơ quan nhà nước tại các quốc gia đầu tư trong xây dựng quy định quản lý cho dịch vụ Viễn thông cũng như các dịch vụ số để thúc đẩy tăng trưởng quốc gia nói chung và doanh nghiệp nói riêng.
- Tăng tính linh hoạt trong việc điều chỉnh, thay đổi mô hình kinh doanh để thu hút nguồn lực của đối tác bên ngoài, đặc biệt đối với các Công ty kinh doanh dịch vụ số, ví điện tử.

#### Về chiến lược kinh doanh:



- Thúc đẩy chiến lược kinh doanh tập trung vào 2 nhóm dịch vụ chính là Viễn thông truyền thống và Ngoài viễn thông truyền thống trong đó:
  - **Viễn thông truyền thống:** Đóng vai trò chủ đạo tối đa hoá lợi nhuận, ưu tiên đầu tư vào chuyển đổi công nghệ.
  - **Dịch vụ ngoài Viễn thông truyền thống (như CNTT, Tài chính điện tử, nội dung số ...):** là nguồn động lực mới cho tăng trưởng doanh thu.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức 2 con số trong đó tăng trưởng của nhóm Viễn thông truyền thống ở mức >10% (cao gấp 2 - 3 lần mức tăng trưởng trung bình của viễn thông trên thế giới) và nhóm dịch vụ ngoài Viễn thông truyền thống ở mức 20% - 30% (tương đương mức tăng trưởng trung bình của dịch vụ số trên thế giới).
- Đối với các thị trường đã đứng đầu về viễn thông và thị trường viễn thông đã dần bão hoà, ưu tiên tập trung mở rộng các dịch vụ số ngoài viễn thông để mở rộng thị trường tạo ra các nguồn doanh thu, tăng trưởng mới. Mục tiêu nhóm dịch vụ ngoài Viễn thông truyền thống tối thiểu nằm trong Top 3, riêng với những dịch vụ có năng lực và cơ hội lớn như Tài chính điện tử có thể trở thành đơn vị đứng đầu tại thị trường.

#### **Về tài chính:**

- Viettel Global hướng đến một công ty holding chuyên nghiệp thông qua việc phối hợp với các đơn vị tư vấn uy tín thế giới trong lĩnh vực tư vấn quản lý đầu tư, quản lý nguồn vốn chuyên nghiệp hiệu quả. Ưu tiên tái cơ cấu lại nguồn vốn tại các công ty chưa hoàn vốn, xây dựng các giải pháp đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các công ty đã hoàn vốn. Mục tiêu xuyên suốt duy trì tối đa việc bảo toàn và phát triển vốn của Viettel Global.

Thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực kế toán quốc tế phù hợp với một Công ty đầu tư toàn cầu, kinh doanh đa lĩnh vực để đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn đầu tư.

#### **Về kỹ thuật, công nghệ:**

- Đối với nhóm các thị trường đã đứng đầu và có tiềm năng phát triển kinh tế số:
  - Dẫn đầu về hạ tầng số (Di động, Cố định băng rộng, Datacenter).
  - Từng bước thử nghiệm, chuyển đổi sang công nghệ mới (5G) để bắt kịp xu thế.

- Tối ưu tài nguyên, chi phí, tắt các công nghệ cũ có nhu cầu sử dụng thấp (3G).
- Đối với nhóm các thị trường tại khu vực Châu Phi và Haiti:
  - Đẩy mạnh triển khai công nghệ 4G.
  - Phát triển mạnh các nền tảng phục vụ các dịch vụ trên nền data.
- Thông minh hoá, tự động hoá mạng lưới và hệ thống vận hành, kinh doanh của doanh nghiệp.

#### Về nhân sự và đào tạo:

- Định hướng các Công ty thị trường là thương hiệu tuyển dụng hàng đầu tại nước sở tại, đa dạng hoá trong các công tác tuyển dụng.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt có chất lượng chuyên môn cao và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua các hoạt động đào tạo trong và ngoài nước.
- Nghiên cứu, triển khai cơ chế đãi ngộ cạnh tranh tại các thị trường.

#### Về Pháp chế và quản trị rủi ro:

- Pháp lý hoá các hoạt động quản trị, chuyên nghiệp hoá ngành pháp chế, đồng bộ hoá toàn bộ các quy trình, quy định đảm bảo bộ máy hoạt động chuyên nghiệp, bài bản trên tinh thần thượng tôn pháp luật.
- Thuê tư vấn để nghiên cứu các chính sách ngành Viễn thông, Tài chính điện tử, CNTT và các ngành dịch vụ số mới đã được xác định trong chiến lược phát triển của công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, VP HĐQT. Năng 10.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Nguyễn Thị Hải Lý**



**PHỤ LỤC 01**  
**GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY HOẶC GIỮA**  
**CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompen, Campuchia	Tháng 4/2021	13/NQ-HĐQT-VTG ngày 08/04/2021	Bán thiết bị với giá trị 715.000 USD	
2	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompen, Campuchia	Tháng 6/2021	20/NQ-HĐQT-VTG ngày 31/05/2021	Bán thiết bị với giá trị 15.236.692,44 USD	
3	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	Tháng 6/2021	20/NQ-HĐQT-VTG ngày 31/05/2021	Mua cáp quang và anten với giá trị 36.899.148.400VN D (đã bao gồm VAT)	
4	Công ty Star Telecom Co., Ltd.	Công ty liên kết	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	Tháng 6 và tháng 07/2021	26/NQ-HĐQT-VTG ngày 30/06/2021	Bán thiết bị với giá trị 5.737.300,00 USD	
5	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	Tháng 07/2021	26/NQ-HĐQT-VTG ngày 30/06/2021	Mua anten với giá trị 386.008,00 USD	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompen, Campuchia	Tháng 6 và tháng 07/2021	26/NQ-HĐQT-VTG ngày 30/06/2021	Bán thiết bị với giá trị 1.547.408,66USD	
7	Công ty TNHH NN MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	Người có liên quan	0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Thực hiện trong Quý III, IV năm 2021 và tháng 1/2022	41/NQ-HĐQT-VTG ngày 17/09/2021	Mua dịch vụ vận chuyển với trị giá 9.918.986.200 VNĐ	
8	Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd	Công ty con	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompen, CampuchiaA	Tháng 12/2021	49/NQ-HĐQT-VTG ngày 30/11/2021	Bán thiết bị với giá trị 16.354.779,83USD	
9	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	Tháng 12/2021	49/NQ-HĐQT-VTG ngày 30/11/2021	Mua cáp quang và anten với giá trị 28.055.511.812 VNĐ	
10	Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Người có liên quan	0100109106-478 Sở KHĐT Hà Nội cấp	số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	Năm 2021	52/NQ-HĐQT-VTG ngày 24/12/2021	Mua dịch vụ phục vụ công tác hỗ trợ thị trường	



TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Người có liên quan	0100109106-012 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Lô B1C, Cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, T.P Hà Nội, Việt Nam	Năm 2021	52/NQ-HĐQT-VTG ngày 24/12/2021	Mua dịch vụ phục vụ công tác hỗ trợ thị trường	
12	Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Người có liên quan	0100109106-476 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 - Đường Trần Hữu Dục, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Năm 2021	52/NQ-HĐQT-VTG ngày 24/12/2021	Mua dịch vụ phục vụ công tác hỗ trợ thị trường	
13	Tổng Công ty Viễn thông Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Người có liên quan	0100109106-011 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam	Năm 2021	52/NQ-HĐQT-VTG ngày 24/12/2021	Mua dịch vụ phục vụ công tác hỗ trợ thị trường	
14	Công ty An ninh mạng Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Người có liên quan	0100109106-475 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Năm 2021	52/NQ-HĐQT-VTG ngày 24/12/2021	Mua dịch vụ phục vụ công tác hỗ trợ thị trường	
15	Công ty Star Telecom Co., Ltd.	Công ty liên kết	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	Tháng 12/2021 và dự kiến tháng 1/2022	53/NQ-HĐQT-VTG ngày 24/12/2021	Bán thiết bị với giá trị 5.828.000 USD	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
16	Công ty TNHH MTV Thông tin M3	Người có liên quan	0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	Tháng 12/2021 và dự kiến tháng 1/2022	53/NQ-HĐQT-VTG ngày 24/12/2021	Mua thiết bị anten với giá trị 2.402.400.000Đ	



**PHỤ LỤC 02**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY**

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty Mẹ
2.	Tào Đức Thắng		Chủ tịch HĐQT		P 308, ĐN1, khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	15/06/2018			Người nội bộ
3.	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó Chủ tịch HĐQT		P1010, Tòa Nhà 25T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	12/09/2018			Người nội bộ
4.	Nguyễn Thanh Nam		Thành viên HĐQT		Số 25 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/06/2018	25/06/2021		Người nội bộ
5.	Đỗ Mạnh Hùng		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		P503, H10, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	12/09/2018	25/06/2021		Người nội bộ
6.	Đào Thúy Hường		Thành viên HĐQT		Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	15/06/2018	25/06/2021		Người nội bộ
7.	Phan Trường Sơn		Thành viên HĐQT		Lô 09, số 25 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q.	28/06/2019			Người nội bộ



T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Cầu Giấy, Hà Nội				
8.	Vũ Thị Mai		Thành viên HĐQT		BT8-06 khu đô thị An Hưng, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	28/06/2019	25/06/2021		Người nội bộ
9.	Ông Nguyễn Đức Quang		Thành viên HĐQT		91/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ
10.	Ông Nguyễn Đạt		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		Tổ Chính Trung, TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ
11.	Ông Lê Xuân Hùng		Thành viên HĐQT		Phương Liễu – Quế Võ – Bắc Ninh	25/06/2021			Người nội bộ
12.	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga		Thành viên HĐQT		35 ngõ 97 Khương Trung, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ
13.	Lê Quang Tiệp		Trưởng BKS		2502 HH01A, KĐTMM Dương Nội, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	15/06/2018			Người nội bộ
14.	Quản Thị Thu Hà		Thành viên BKS			15/06/2018			Người nội bộ
15.	Nguyễn Hoài Bắc		Thành viên BKS		Số 5 hẻm 6/30/18 Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	29/05/2020			Người nội bộ



T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
16.	Nguyễn Cao Lợi		Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng		Số 2201, Tòa nhà 27 tầng, 165 Thái hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	16/07/2018			Người nội bộ
17.	Nguyễn Thị Hoa		Phó Tổng Giám đốc		6B1 Tập thể Bộ Công an, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	08/11/2018			Người nội bộ
18.	Hà Thế Dương		Phó Tổng Giám đốc		Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	04/07/2019			Người nội bộ
19.	Công ty Viettel Timor Leste, LDA			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	2012			Công ty con
20.	Công ty TNHH Viettel Cambodia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	2009			Công ty con

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
21.	Công ty TNHH Movitel			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchild, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	2010			Công ty con
22.	Công ty Viettel Cameroon			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	2013			Công ty con
23.	Công ty Viettel Burundi			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L/Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura- Marie, Cộng hòa Bu-run- di	2014			Công ty con
24.	Công ty Viettel Tanzania			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT- ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a	2014			Công ty con



T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				24/03/2014					
25.	Công ty TNHH Viễn thông Star Telecom			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	2008			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
26.	Công ty TNHH Myanmar National Tele&Communications			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 16/12/2016	Phố The Corner of Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar	2016			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
27.	Công ty National Telecom S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH- ĐTRNN/ĐC1 ngày 11/05/2015	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	2010			Công ty con
28.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel			2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	11/05/2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
29.	Công ty TNHH MTV Thông tin M1			0500141369 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
30.	Công ty TNHH MTV Thông tin M3			0500239036 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
31.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel			0104831030 KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2006			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
32.	Công ty Viettel America			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
33.	Công ty VTE Technologies SARL			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán



T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
34.	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel			0104093672 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
35.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	18/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
36.	Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bưu chính Viettel			0105269946 Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội	20/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
37.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel			0105299429 Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2011	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Tp Hà Nội	09/05/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
38.	Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar			109684023 do Cục đầu tu và đăng ký doanh nghiệp Myanmar cấp lần đầu ngày 04/04/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung Yangon, Myanmar	04/04/2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán



T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
39.	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia			00010833 do Bộ Công thương Cambodia cấp 15/07/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	15/07/2010			Người có liên quan theo điể m c, khoản 46, Luật chứng khoán
40.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel			0104753865 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điể m c, khoản 46, Luật chứng khoán
41.	VIETTEL CONSTRUCTION LAO CO., LTD			Số: 357/ĐKDN Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: Vụ đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công thương Lào	Phanpapau, Sisattanak, Viêng Chăn, Lào	2015			Người có liên quan theo điể m c, khoản 46, Luật chứng khoán
42.	VIETTEL CONSTRUCTION CAMBODIA CO., LTD			Số 3723 MOC/D/REG Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Bộ Thương mại Cambodia	Số nhà 22D, đường ChrokThmay, phường VeangVong, Quận 7 Makara, thủ đô Phnôm – Pênh, Campuchia	2015			Người có liên quan theo điể m c, khoản 46, Luật chứng khoán
43.	VIETTEL CONSTRUCTION MOZAMBIQUE, LDA			Số 100498650 Ngày cấp: 06/4/2014 Nơi cấp: Cục đăng ký và công chứng quốc gia Viện đăng ký pháp	Số 525, quận Alto Mae, đại lộ Guerra Popular, huyện 1, thủ đô Maputo, Mozambique	2014			Người có liên quan theo điể m c, khoản 46, Luật chứng khoán



T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				nhân Bộ tư pháp Mozambique					
44.	VIETTEL CONSTRUCTION PERU S.A.C			Số: 12765031 Ngày cấp: 29/09/2015 Nơi cấp: Sunarp (Superintendencia Nacional de los Registros Públicos)	Av.Mcal.Oscar R.Benavides No 2788 Bellavista, Callao, Peru	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
45.	VIETTEL CONSTRUCTION MYANMAR CO.,LTD			Số 248 FC/2015-2016 Ngày cấp: 26/06/2015 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch và Phát triển Kinh tế Quốc gia Myanmar	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
46.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Viettel			0100109106-075 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
47.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả			5700804196 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A , Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
48.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam			0109266456 do Sở KHĐT thành phố Hà	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2,	2020			Người có liên quan theo điểm

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Nội cấp	Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội				c, khoản 46, Luật chứng khoản
49.	Công ty TNHH Viettel - CHT			0500589150 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	2008			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoản
50.	Công ty Viettel Peru			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoản
51.	Công ty Viettel Russia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga, 107996	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoản